

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

Số: **03/2019/QĐST- DS**

Thanh Oai, ngày 29 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ Th Vn (Techcombank)

Địa chỉ trụ sở: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Nh – Giấy ủy quyền số 787/2018/UQ-TCB ngày 31/7/2018

Các bị đơn:

Ông Nguyễn Duy Ch - sinh năm 1973

CMND số: 111369280 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 30/6/2009

Bà Phạm Thị H - sinh năm 1975

CMND số: 112307917 do Công an tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 12/3/2006

Cùng đăng ký HKTT và sinh sống tại: Thôn Tảo D, xã Hồng D, huyện Thanh O, TP. Hà N

Bà H ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án cho Ông Ch theo giấy ủy quyền lập ngày 25/9/2018

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Duy Ph - sinh năm 1946

CMND số: 111341212 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 15/02/2011

Đăng ký HKTT và sinh sống tại: Tảo Dương, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội

Ông Nguyễn Duy Ch - sinh năm 1970

CMND số: 111564162 do Công an tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 07/8/1998

Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1970

CMND số: 112320116 do Công an tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 12/3/2006

Anh Nguyễn Trung Đ - sinh năm 1992

CMND số: 017138368 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 13/11/2009;

Cùng đăng ký HKTT và sinh sống tại: Thôn Tảo D, xã Hồng D, huyện Thanh O, TP. Hà N;

Ông Ch, bà L, anh Đ đều ủy quyền tham gia tố tụng tại tòa án cho ông Nguyễn Duy Ph theo giấy ủy quyền lập ngày 25/9/2018

Anh Nguyễn Duy D; sinh năm 2000;

Chị Nguyễn Thị Tố U; sinh năm 1998

Cùng đăng ký HKTT và sinh sống tại: Thôn Tảo D, xã Hồng D, huyện Thanh O, TP. Hà N;

Anh D, chị U đều ủy quyền tham gia tố tụng tại tòa án cho ông Nguyễn Duy Ph; sinh năm 1946; trú tại: Thôn Tảo D, xã Hồng D, huyện Thanh O, TP. Hà Nội; theo giấy ủy quyền lập ngày 19/4/2019.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay nợ: Ngân hàng TMCP Kỹ Th Vn và ông Nguyễn Duy Ch, bà Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận về khoản vay nợ của hợp đồng tín dụng số trung, dài hạn số 41877/HĐTD/TH-TN/TCB HQV– BGC cùng Khế ước nhận nợ số 41877 ngày 24/2/2011 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.750.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 180 tháng; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 25/02/2026; Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 30/6/2011 là 18,5%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/1 lần vào các ngày 02/01, 01/4, 01/7, 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả lãi sau của Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,5%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Duy Ch và bà Phạm Thị H do làm ăn thua lỗ

nên không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 09/01/2019, dư nợ của ông Nguyễn Duy Ch và bà Phạm Thị H tại Ngân hàng TMCP Kỹ Th Vn như sau: Nợ gốc là **1.565.282.000** đồng, lãi trong hạn là **1.110.252.386** đồng; lãi quá hạn là **375.181.203** đồng; Tổng dư nợ là **3.050.715.589 đồng**.(Ba tỷ không trăm năm mươi triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng)

2.2/ Về lãi phát sinh: Các bên vay và bên cho vay thống nhất thỏa thuận: Kể từ ngày 10/01/2019, Ông Ch và bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

2.3/ Về thời hạn trả nợ và xử lý tài sản thế chấp: Các bên vay, bên thế chấp, bên liên quan đến tài sản thế chấp và ngân hàng cho vay thống nhất thỏa thuận:

- Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Ch và bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ Th Vn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại 02 khối tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng, tài sản bảo đảm gồm:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05, diện tích 324 m² tại địa chỉ: xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 537882 Vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 376 QSDĐ do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 19/3/2001 cho ông Nguyễn Duy Ph - Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 356.2011/HĐTC ngày 24/02/2011 tại Văn phòng công chứng A1, TP. Hà Nội. Đảm bảo cho tổng số tiền là: **1.520.328.353**, trong đó nợ gốc là: **780.060.460** đồng và nợ lãi là: **740.267.893** đồng

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03 (tỷ lệ 1/1000), diện tích 167 m² tại địa chỉ: Thôn Tảo Dương, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 096232 Vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H.2320 do UBND huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội cấp ngày 13/11/2009 cho hộ ông (bà) Nguyễn Duy Ch - Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 357.2011/HĐTC ngày 24/02/2011 tại Văn phòng công chứng A1, TP. Hà Nội. Đảm bảo cho tổng số tiền là: **1.530.387.236** đồng, trong đó nợ gốc là: **785.221.540** đồng và nợ lãi là: **745.165.696** đồng

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ trả hết nợ cho ngân hàng khoản vay trên thì ông Ch và bà H tiếp tục trả nốt nợ còn lại cho ngân hàng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Ch và bà H và ngân hàng nhất trí thỏa thuận: Ông Ch và bà H phải liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật số tiền là 46,507,155 đồng. (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm linh bảy nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng)

Ngân hàng TMCP Kỹ Th Vn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.000.000đồng (Năm mươi một triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số 02319 ngày 13/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm Phán

Bùi Thị Hồng